

TUẦN 28

Thứ hai ngày 25 tháng 3 năm 2019
Tập đọc - Kể chuyện
CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng: *sửa soạn, ngúng nguẩy, lung lay, khỏe khoắn, thảng thốt, tập tễnh*
- Đọc đúng câu: *Tiếng hô “Bắt đầu” vang lên. Các vận động viên dần dần chuyển động.*
- Hiểu ND: Làm việc gì cũng phải cẩn thận chu đáo (TL được các câu hỏi trong SGK).
- KC: Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.
- HS M3 +M4 kể lại từng đoạn câu chuyện bằng lời của Ngựa con.

2. Kỹ năng:

- HS biết đọc phân biệt lời đối thoại giữa Ngựa cha và Ngựa con.
- Hiểu các từ ngữ: *Nguyệt quế, móng, đối thủ, thảng thốt, chủ quan, vận động viên*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*GDKNS:

- Tự nhận thức.
- Xác định giá trị bản thân.
- Lắng nghe tích cực.
- Tư duy phê phán.
- Kiểm soát cảm xúc.

***GD BVMT:**GV liên hệ: *Cuộc chạy đua trong rừng của các loài vật thật vui vẻ, đáng yêu, Câu chuyện giúp ta thêm yêu mến những loài vật trong rừng.*

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Cho HS hát 1 bài hát về các con vật.- GV kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.- Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Lớp hát.- Nêu nội dung bài hát- Học sinh lắng nghe và ghi nhớ- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (30 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none">- Rèn đọc đúng từ: <i>sửa soạn, ngúng nguẩy, lung lay, khỏe khoắn, thảng thốt, tập</i>	

<p><i>tên</i>,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới : <i>Nguyệt quế, móng, đối thủ, thắng thốt, chủ quan, vận động viên</i>,... <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh. + Chú ý cách đọc . + Đoạn 1: Giọng đọc sôi nổi, hào hứng,... + Đoạn 2: Lời khuyên nhủ của Ngựa Cha: đọc với giọng âu yếm, ân cần. Lời đáp của Ngựa Con: tự tin, , ngúng nguẩy,... + Đoạn 3: Đọc chậm, gọn, rõ (tả buổi sáng trong rừng...) + Đoạn 4: Giọng nhanh, hồi hộp (tả sự dốc sức của các vận động viên),... <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó: : <i>sửa soạn, ngúng nguẩy, lung lay, khỏe khoắn, thắng thốt, tập tên</i>,... <p>Chú ý phát âm đối tượng HS M1</p> <p>c. Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa từ: : <i>Nguyệt quế, móng, đối thủ, thắng thốt, chủ quan, vận động viên</i>,... - Luyện câu: + <i>Tiếng hô / “Bắt đầu” // vang lên. // Các vận động viên dần dần chuyển động. // (...)</i> <p>d. Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>*Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1</p> <p>e. Học sinh thi đọc giữa các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc bài - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm <p>g. Đọc toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe, theo dõi. - HS quan sát tranh minh hoạ. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trước lớp (2 lượt bài) - Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp). - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó. + Đặt câu với từ: <i>thắng thốt, chủ quan</i>, ... +.... <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hoạt động theo nhóm, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài. - Các nhóm thi đọc + Học sinh đọc cá nhân. + HS tham gia thi đọc - Hs bình chọn bạn thể hiện giọng đọc tốt - Lớp đọc đồng thanh

TIẾT 2:

3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)

***Mục tiêu:**

- Làm việc gì cũng phải cẩn thận chu đáo. Nếu chủ quan, coi thường những thứ tưởng chừng nhỏ thì sẽ thất bại. (TL được các câu hỏi trong SGK) .

***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp**

- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.

- Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.

+ Ngựa con chuẩn bị tham dự hội thi như thế nào ?

+ Nghe cha nói ngựa con có phản ứng như thế nào ?

- Yêu cầu đọc thầm đoạn 3 và đoạn 4.

+ Vì sao Ngựa Con không đạt kết quả trong hội thi ?

+ Ngựa Con đã rút ra bài học gì ?

- Nêu nội dung chính của bài?

***GD BVMT:GV liên hệ:** Cuộc chạy đua trong rừng của các loài vật thật vui vẻ, đáng yêu; Câu chuyện giúp ta thêm yêu mến những loài vật trong rừng.

- 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).

+ Sửa soạn cho cuộc đua không biết chán, ...Mãi mê soi mình dưới dòng suối trong veo, với bộ bờm chải chuốt

+ Ngúng nguẩy đầy tự tin đáp : Cha yên tâm đi, móng của con chắc lắm. Con nhất định sẽ thắng.

- Đọc thầm đoạn 3 và đoạn 4.

+ Ngựa con không chịu lo chuẩn bị cho bộ móng, không nghe lời cha khuyên nhủ nên khi nửa chừng cuộc đua bộ móng bị lung lay..

+ Đùng bao giờ chủ quan dù chỉ là việc nhỏ.

***Nội dung:** Làm việc gì cũng phải cẩn thận chu đáo đáo. Nếu chủ quan, coi thường những thứ tưởng chừng nhỏ thì sẽ thất bại.

- HS chú ý nghe

4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (10 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.

- Biết đọc với giọng kể và phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Nhóm- Cả lớp**

- Giáo viên đọc mẫu lần hai (đoạn 2)

- Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao

+ Đọc đúng đoạn văn:

Ngựa Cha thấy thế, /bảo:

- Con trai à,/ con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.// Nó cần thiết cho cuộc đua/ hơn là bộ đồ đẹp.// (giọng âu yếm, ân cần)

Ngựa Con mắt không rời bóng mình dưới nước,/ngúng nguẩy đáp://

- Cha yên tâm đi.// Móng của con chắc

+ Vài HS đọc lại bài- Lớp theo dõi

- Học sinh lắng nghe.

- HS đọc cá nhân -> chia sẻ trong nhóm về giọng đọc của từng nhân vật. Nhấn giọng những từ ngữ in đậm thể hiện sự ân cần, âu yếm của Ngựa Cha- giọng tự tin, chủ quan của Ngựa Con

<p><i>chấn lăm!! Con nhất định sẽ thắng mà!!! (giọng tự tin, chủ quan)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi vài nhóm đọc diễn cảm đoạn. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Gọi vài học sinh đọc diễn cảm đoạn 2 - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc theo YC - 3 nhóm thi đọc phân vai : người dẫn chuyện, Ngựa Cha, Ngựa Con. - HS theo dõi, nhận xét cách đọc - HS thi đọc đoạn 2 - Lớp lắng nghe, nhận xét. - Bình chọn bạn đọc hay nhất
<p>5. Hoạt động kể chuyện:(15 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo 4 bức tranh minh họa câu chuyện. - HS 3 +MN4 kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của Ngựa Con. <p>* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p><i>a. GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập</i></p> <p>*GV nêu nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS qua sát tranh minh họa - Gọi một học sinh đọc các câu đoạn màu => kết hợp QS tranh minh họa nhớ lại ND từng đoạn truyện và đặt tên cho nội dung từng đoạn. <p>+ GV yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>* Hướng dẫn HS kể chuyện theo tranh kết hợp tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi ý học sinh nhìn tranh kết hợp với nội dung bài sgk trang 81, 82 để kể từng đoạn truyện. +Yêu cầu HS QS tranh. + Đọc nội dung từng đoạn truyện - GV nhận xét, nhắc HS kể toàn bộ câu chuyện theo lời kể của Ngựa Con <p>*Tổ chức cho HS tập kể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS M4 kể mẫu - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét - GV nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể. <p><i>b. HD HS kể chuyện trong nhóm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh -HS đọc gợi ý kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện -> Đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát các bức tranh minh họa và đặt tên.... + Tranh 1 : Ngựa Con mãi mê soi bóng mình dưới nước. + Tranh 2 :Ngựa Cha khuyên con đến gặp bác thợ rèn . + Tranh 3 : Cuộc thi. Các đối thủ đang ngắm nhau. + Tranh 4: Ngựa Con phải bỏ dở cuộc đua vì bị hồng móng <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp quan sát bức tranh minh họa kết hợp nội dung của từng đoạn trang 81,82 sgk để kể lại câu chuyện + HS QS 4 tranh + Đọc nội dung 4 đoạn - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS M4 kể mẫu theo tranh +Lắng nghe - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể. +HS kể chuyện cá nhân + HS kể trong nhóm -> chia sẻ cách kể chuyện - HS kể chuyện trong nhóm (N4)

<ul style="list-style-type: none"> - GV đi từng nhóm quan sát HS kể chuyện. <i>c. Hướng dẫn HS kể chuyện trước lớp.</i> - HS tập kể trước lớp . +Gọi đại diện các nhóm lên thi kể chuyện theo đoạn. +Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương những HS kể hay. - Yêu cầu một số em kể lại cả câu chuyện theo vai nhân vật Ngựa Con - GV nhận xét, đánh giá. * Lưu ý: - M1, M2: Kể đúng nội dung. - M3, M4: Kể có ngữ điệu. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS (nhóm 4) kể trong nhóm + HS trong nhóm chia sẻ,... - Đại diện 1 số nhóm kể chuyện - Các nhóm theo dõi, nhận xét - Đại diện các nhóm thi kể chuyện trước lớp. - > Lớp bình chọn người kể hay nhất - HSM3+ M4 kể chuyện - Học sinh nhận xét, khen bạn
5. HĐ ứng dụng: (3phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu ND của câu chuyện? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Lắng nghe
6. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về kể chuyện cho người thân nghe - Dẫn về nhà học bài xem trước bài "<i>Cùng vui chơi</i>". 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

TIẾT 136: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết so sánh các số trong phạm vi 100.000.
- Biết tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm 4 số mà các số là số có 5 chữ số.
- HS làm được các BT:1, 2, 3, 4(a).

2. Kỹ năng:

So sánh, phân biệt số lớn, số bé trong dãy số đã cho

3. Thái độ:

GD HS chăm học toán, .

4. Góp phần phát triển năng lực:

Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- GV: SGK, Phiếu học tập

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động (3 phút) - Trò chơi <i>Hộp quà bí mật</i> - Nội dung chơi về bài học: + Tìm số liền trước và số liền sau của các số: 23 789 ; 40 107 ; 75 669 ; 99 999 + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn. - Kết nối nội dung bài học.	- HS tham gia chơi - Lớp theo dõi - Nhận xét, đánh giá - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút) * Mục tiêu: - HS biết so sánh các số trong phạm vi 100.000. - Biết tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm 4 số mà các số là số có 5 chữ số * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
* Việc 1: <i>Củng cố quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000</i> - Giáo viên ghi bảng: 999 ... 1012 - Yêu cầu quan sát nêu nhận xét và tự điền dấu (<, =, >) thích hợp rồi giải thích. - Gọi 1HS lên bảng điền dấu và giải thích =>GV kết luận. - Tương tự yêu cầu so sánh hai số 9790 và 9786. - Tương tự yêu cầu so sánh tiếp các cặp số : 3772 ... 3605 8513 ... 8502 4579 ... 5974 655 ... 1032 - GV nhận xét đánh giá.	- Lớp quan sát lên bảng. - Cả lớp tự làm vào nháp. - HS chia sẻ KQ, cả lớp nhận xét bổ sung. $999 < 1012$ - HS thực hiện: HS so sánh vào bảng con - Học sinh chia sẻ. + HS thực hiện theo YC - HS chia sẻ KQ và giải thích $9790 > 9786$. -(HS thực hiện tương tự các ý trên)
* Việc 2: <i>So sánh các số trong phạm vi 100 000</i> - Yêu cầu so sánh hai số: 100 000 và 99999 - Mời một em lên bảng điền và giải thích. - Yêu cầu HS tự so sánh 76200 và 76199. - Mời một em lên so sánh điền dấu trên	- So sánh hai số 100 000 và 99 999 rồi rút ra kết luận : $100\ 000 > 99\ 999$ - HS giải thích - HS tự làm - Một em lên bảng điền dấu thích hợp.

<p>bảng. - Nhận xét đánh giá bài làm của HS.</p>	
<p>3. Hoạt động thực hành: (15 phút) * Mục tiêu: - Củng cố so sánh các số trong phạm vi 100.000. - Biết tìm số lớn nhất, số bé nhất trong dãy số đã cho - HS làm các BT: 1,2,3,4(a). * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Làm việc cá nhân – Cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - Yêu cầu HS giải thích cách làm: <i>*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i> <i>*GV củng cố về so sánh các số trong phạm vi 100.000</i> Bài tập 2: Làm việc cá nhân - nhóm đôi – Cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT - GV lưu ý HS M1 <i>* GV củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 100.000</i> Bài tập 3: Làm việc cặp đôi – Cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài N2 +GV trợ giúp HS hạn chế +GV khuyến khích HS hạn chế chia sẻ KQ bài làm <i>*GV kết luận</i> Bài tập 4 : Làm việc cá nhân – Cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV chấm bài, đánh giá 🔴 Bài tập chờ Bài tập 4b (M3+M4):</p>	<p>-2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng: a) $4589 < 10\ 001$ b) $35\ 276 < 35\ 275$ $3527 < 3519$ $99\ 999 < 100\ 000$ (...) - HS nêu yêu cầu bài tập + HS làm cá nhân. + HS làm nhóm- trao đổi vở KT kết quả + HS thống nhất KQ chung + Đại diện HS chia sẻ trước lớp a) $89\ 156 < 98\ 516$ b) $67\ 628 < 67\ 728$ $79\ 650 = 79\ 650$ $78\ 659 > 76\ 860$ - HS nêu yêu cầu bài tập - Trao đổi nhóm đôi=> thống nhất KQ. - 1 số cặp chia sẻ kết quả trước lớp, lớp bổ sung: a) Số lớn nhất trong dãy số đã cho là: 92 368 b) Số bé nhất trong dãy số đã cho là: 54 307. - HS nêu yêu cầu bài tập -HS tự làm bài vào vở. +Từ bé đến lớn: 8258; 16 999; 30 620; 31 855.</p>

-Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả - GV chốt đáp án đúng	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS tự làm bài vào vở. - HS báo cáo KQ với GV
4.Hoạt động ứng dụng (2 phút)	
- GV gọi Hs nêu lại ND bài học - Cho HS tìm số lớn nhất, số bé nhất có 5 chữ số.	-Vài học sinh nhắc lại nội dung bài. - HS nêu: + Số lớn nhất có 5 chữ số là: 99999 + Số bé nhất có 5 chữ số là: 10000
5. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Về nhà tìm thêm các bài tập về so sánh số có 5 chữ số để làm thêm. -Về nhà học bài chuẩn bị bài sau: <i>Luyện tập</i>	- Lắng nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tiếng Anh
(GV chuyên trách)

Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2019
Chính tả (Nghe – viết)
CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Viết đúng: *khỏe, giành, nguyệt quế, mãi ngắm, thợ rèn*
- HS làm đúng BT2a, phân biệt các âm, dấu thanh để viết sai *l/n, dấu hỏi/ dấu ngã*

2. Kỹ năng: Viết đúng chính tả, nhanh và trình bày bài viết khoa học

3. Thái độ: Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng lớp viết (2 lần) các từ ngữ trong đoạn văn ở bài tập 2a.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn? - T/C: <i>Viết đúng, nhanh và đẹp</i> - TBHT điều hành + Yêu cầu 4HS (2đội) viết ở bảng lớp, các từ: <i>giày dép, rên rỉ, mệnh lệnh, quả dâu, rễ cây,...</i> - GV tổng kết T/C, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - HS đọc tham gia chơi - HS nhận xét, đánh giá - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết để viết cho đúng chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: - Yêu cầu hai em đọc lại bài cả lớp đọc thầm. - Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả . + Những chữ nào trong bài viết hoa? + Hướng dẫn viết những từ thường viết sai? * HD cách trình bày: + Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào? - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó. - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con. - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - HS nêu những điểm (phụ âm l/n; thanh hỏi/thanh ngã), hay viết sai. - Giáo viên nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe - Học sinh đọc bài <i>Cuộc chạy đua trong rừng</i> sgk trang 83 và trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được cách viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: +Viết hoa các chữ đầu tên bài, các chữ đầu đoạn, đầu câu, tên nhân vật - Ngựa Con. + Dự kiến một số từ: <i>khỏe, giành, nguyệt quế, mãi ngắm, thợ rèn...</i> - Viết cách lè vở 1 ô li. - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai:... + <i>khỏe, giành, nguyệt quế, mãi ngắm, thợ rèn,...</i> - 1 số HS luyện viết vào bảng lớp, chia sẻ - Cả lớp viết từ khó vào bảng con - Học sinh đọc . - Học sinh lắng nghe.
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe- viết lại chính xác bài: <i>Cuộc chạy đua trong rừng</i> sgk trang 83 	

<p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí, phụ âm /n; <i>thanh hỏi/ thanh ngã</i>)</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc từng câu cho học sinh viết.</p> <p>*Lưu ý đối tượng HS M1+ M2 về:</p> <p>- Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết; Lưu ý khi viết phụ âm phụ âm /n; <i>thanh hỏi/ thanh ngã</i>)</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Giáo viên đọc lại cho học sinh soát lỗi</p> <p>- Hướng dẫn học sinh chấm chữa bài.</p> <p>- Giáo viên chấm 7-10 bài và nhận xét cách trình bày và nội dung bài viết của học sinh.</p>	<p>- Học sinh đổi chéo vở chấm cho nhau.</p> <p>- Học sinh sửa lỗi viết sai xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu: - Làm đúng BT2a</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2.a: Trò chơi “Thi làm đúng- làm nhanh”</p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Tổ chức h/s thi đua .</p> <p>- Giao nhiệm vụ điền vào chỗ trống /n</p> <p>- Chữa bài và tuyên dương</p> <p>🌀 Bài tập PTNL</p> <p>Bài tập 2b (M3+M4):</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p>*Dự kiến đáp án:</p> <p>Bài tập 2b: <i>mười tám tuổi - ngực nở - da đỏ - đứng thẳng - vẻ đẹp của anh - hùng dũng- hiệp sĩ.</i></p>	<p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Học sinh thi đua làm bài nhanh</p> <p>-> Báo cáo -> nhận xét bổ sung, bình chọn người thắng cuộc:</p> <p>*Dự kiến đáp án:</p> <p>+ Thiếu niên- nai nịt – khăn lụa- thắt lỏng- rủ sau lưng- sắc nâu sẫm – trời lạnh buốt- mình nó- chủ nó- từ xa lại.</p> <p>- HS đọc nhầm YC bài</p> <p>+ Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Cho học sinh nêu lại tên bài học</p> <p>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.</p>	<p>- Học sinh nêu</p> <p>- Quan sát, học tập.</p>